

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/KDTM-PT  
Ngày: 26/02/2024  
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán  
hàng hóa

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thanh Nhân

*Các Thẩm phán:*

Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Bà Lê Thị Quỳnh Anh

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Ngọc Hân

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*  
bà Huỳnh Thị Kim Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án về kinh doanh thương mại thụ lý số: 161/2023/TLPT-KDTM ngày 20 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do Bản án sơ thẩm số 96/2023/KDTM-ST ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 448/2024/QĐXX-PT ngày 29 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty cổ phần đầu tư thương mại Sài Gòn T; Trụ sở: 49 đường L, phường L1, quận L2, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: ông Phùng Đại Đ là người đại diện theo pháp luật, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Bị đơn:* Công ty cổ phần xây dựng LV; Trụ sở: Tầng 3 Tòa nhà T Building, số 25-27 đường T1, phường T2, quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 20/2023/GUQ-LB ngày 25/7/2023 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Người kháng cáo:* Công ty cổ phần xây dựng LV,

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện, tại các bản khai và trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm những người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn trình bày:*

Ngày 16/4/2020, Công ty cổ phần đầu tư thương mại Sài Gòn T (nay gọi là công ty T) và Công ty cổ phần xây dựng LV (nay gọi là công ty LV), ký kết hợp đồng

mua bán số 313.20.COP/LB03-BDD, nội dung: công ty T bán cho công ty LV gạch ốp lát cho dự án Bệnh viện chuyên khoa sản nhi LA, các loại gạch cụ thể: gạch lát 300mm x 300mm; gạch ốp 300mm x 600mm và gạch lát porcelain 600mm x 600mm. Tổng giá trị hợp đồng là 601.700.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng công ty T thực hiện việc giao hàng và xuất hóa đơn giá trị gia tăng đúng thỏa thuận cam kết trong hợp đồng mua bán. Ngày 30/6/2022 công ty T và công ty LV ký xác nhận Biên bản đối chiếu công nợ số 17-T06/2022/DCCN. Công ty LV xác nhận số dư nợ gốc còn nợ công ty T đến hết ngày 30/6/2022 là 234.895.240 đồng. Số tiền này là của hóa đơn giá trị gia tăng số 0000755 ngày 29/4/2020, ngày đến hạn thanh toán của hóa đơn này là 15/6/2020. Công ty T nhiều lần gửi công văn nhắc nợ nhưng công ty LV chỉ cam kết mà không thực hiện từ đó đến nay.

Công ty T khởi kiện yêu cầu Công ty LV thanh toán số tiền 234.895.240 đồng và tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 8%/năm, tính từ ngày chậm trả 15/6/2020 cho đến khi xét xử. Yêu cầu thực hiện thanh toán một lần ngay sau khi xét xử.

Bị đơn Công ty LV vắng mặt trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm và không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án cấp sơ thẩm mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Tại Bản án sơ thẩm số 96/2023/KDTM-ST ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần đầu tư thương mại Sài Gòn T.**

Buộc Công ty cổ phần xây dựng LV phải thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư thương mại Sài Gòn T số tiền 293.844.292 (hai trăm chín mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi bốn ngàn, hai trăm chín mươi hai) đồng; trong đó nợ gốc là 234.895.240 đồng; tiền lãi chậm thanh toán là 58.949.052 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Ngày 29/8/2023 Công ty cổ phần xây dựng LV nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án chưa đánh giá hết các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gây thiệt hại cho phía bị đơn. Đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*\* Tại phiên tòa Phúc thẩm:*

Ông Nguyễn Văn T là đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần xây dựng LV – người kháng cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nộp ngày 26/02/2024, trong đơn ông

Trường đề nghị Tòa án tiến hành xét xử theo quy định, không trình bày về nội dung kháng cáo.

Ông Phùng Đạt Đ là đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần đầu tư thương mại Sài Gòn T là nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nộp ngày 11/01/2024, trong đơn ông Đ nêu ý kiến giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Xét đơn kháng cáo còn trong thời hạn kháng cáo, có hình thức đúng quy định. Kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở nên đề nghị bác toàn bộ kháng cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời trình bày của phía bị đơn, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp và tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án là đúng theo quy định của Pháp luật Tố tụng.

[2] Đơn kháng cáo của Công ty cổ phần xây dựng LV còn trong thời hạn kháng cáo, có hình thức và nội dung đúng quy định nên được chấp nhận.

[3] Xét việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm: người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là Công ty cổ phần đầu tư thương mại Sài Gòn T và bị đơn Công ty cổ phần xây dựng LV có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[4] Phạm vi kháng cáo: Tại đơn kháng cáo Công ty cổ phần xây dựng LV (Bị đơn) kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của bị đơn không trình bày thêm về nội dung kháng cáo.

[5] Xét việc xét xử vắng mặt bị đơn tại cấp sơ thẩm: Hồ sơ thể hiện quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho bị đơn thông báo thụ lý, thông báo phiên hòa giải, giấy triệu tập tham gia hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ nhất ngày 10/7/2023 nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng. Tại phiên tòa lần 2 vào ngày 04/8/2023 bị đơn có đơn đề nghị hoãn phiên tòa nhưng lý do xin hoãn phiên tòa là không thuộc trường hợp bất khả kháng nên Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp.

[6] Xét kháng cáo của bị đơn không đồng ý trả khoản tiền nợ gốc và nợ lãi như bản án sơ thẩm đã tuyên với lý do trong quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án chưa đánh giá hết các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

[7] Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Tòa án cấp sơ thẩm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 19/5/2023, Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở xác định như sau:

[8] Công ty cổ phần đầu tư thương mại Sài Gòn T và Công ty cổ phần xây dựng LV ký kết hợp đồng mua bán số 313.20.COP/LB03-BDD ngày 16/4/2020 là tự nguyện, hợp đồng có hình thức phù hợp, có nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực. Quá trình thực hiện hợp đồng mua bán nguyên đơn đã cung cấp các hàng hóa cho phía bị đơn. Các bên có nhiều lần lập biên bản đối chiếu công nợ số tiền hàng mà bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn. Theo Biên bản đối chiếu công nợ số 17-T06/2022/DCCN ngày 30/6/2022 thì bị đơn xác nhận còn nợ số tiền là 234.895.240 đồng. Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn trình bày do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán khoản tiền còn nợ này nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thanh toán nợ gốc và tiền lãi do chậm thanh toán.

[9] Theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.*”. Tại đơn khởi kiện, thông báo thụ lý vụ án, các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải đều thể hiện rõ nội dung trình bày của nguyên đơn về quá trình thực hiện hợp đồng mua bán giữa các bên, số tiền mua hàng của bị đơn còn nợ nguyên đơn và yêu cầu cụ thể của nguyên đơn đối với bị đơn trong vụ án. Tuy nhiên, trong suốt giai đoạn từ khi tòa án sơ thẩm thông báo thụ lý vụ án, tiến hành điều tra thu thập chứng cứ và xét xử thì bị đơn đều vắng mặt và không gửi văn bản nêu ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn, tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử đã căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, phù hợp với tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình, đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải số tiền nợ gốc là 234.895.240 đồng và tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 8%/năm, tính từ ngày chậm trả 15/6/2020 cho đến khi xét xử là 58.949.052 đồng, tổng cộng là 293.844.292 đồng là có căn cứ.

[10] Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn xin vắng mặt, không trình bày cụ thể và chứng minh cho thấy số tiền gốc lãi như án sơ thẩm đã tuyên là không đúng như thế nào nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét, do vậy nội dung kháng cáo này của bị đơn không được chấp nhận.

[11] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị bác toàn bộ kháng cáo của bị đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[12] Về án phí: Do bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[13] Căn cứ quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về quyết định lãi, lãi suất trong bản án, nhận thấy nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận với nhau mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cụ thể là 8% do đó việc quyết định lãi, lãi suất (phần quyết định) được căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết này. Do phần quyết định về nội dung này của Bản án sơ thẩm tuyên chưa phù hợp nên cần bổ sung để làm căn cứ thi hành bản án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 148, Điều 271, Điều 273, Điều 296, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần xây dựng LV. Giữ nguyên bản án sơ thẩm, như sau:

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần đầu tư thương mại Sài Gòn T.

Buộc Công ty cổ phần xây dựng LV phải thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư thương mại Sài Gòn T số tiền 293.844.292 (hai trăm chín mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi bốn ngàn, hai trăm chín mươi hai) đồng; trong đó nợ gốc là 234.895.240 đồng; tiền lãi chậm thanh toán là 58.949.052 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 05/8/2023 cho đến khi thi hành án xong, Công ty cổ phần xây dựng LV còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận là 8%/năm.

**2.** Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Buộc Công ty cổ phần xây dựng LV phải nộp số tiền án phí là 14.692.215 (mười bốn triệu, sáu trăm chín mươi hai ngàn, hai trăm mười lăm) đồng.

Hoàn lại cho Công ty cổ phần đầu tư thương mại Sài Gòn T số tiền tạm ứng án phí là 7.062.855 (bảy triệu, không trăm sáu mươi hai ngàn, tám trăm năm mươi lăm) đồng theo biên lai thu số 0036150 ngày 28/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**3.** Án phí tranh chấp kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty cổ phần xây dựng LV phải chịu là 2.000.000 (hai triệu) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0006540 ngày 06/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TANDQ.Tân Phú;
- Chi cục THADSQ.Tân Phú;
- Cục THADS TP.Hồ Chí Minh
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thanh Nhân**



